

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHƯỚC
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 77/2023/DS-ST

Ngày 27-7-2023

V/v “tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thạch Hải Âu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Trung.

2. Ông Lê Văn Thường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Minh Thành –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Kiều Thị Mỹ Tiên – Kiểm sát viên.

Vào ngày 27 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 134/2023/TLST-DS ngày 21 tháng 6 năm 2023 về “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2023/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông **Nguyễn T N**, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Bà **Nguyễn T P**, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

(Ông N, bà P có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn T N trình bày:**

Ông Nguyễn T N và bà Nguyễn T P là chỗ quen biết nhiều năm, cùng buôn bán tại chợ P M. Ngày 06/12/2018 âm lịch, bà Nguyễn T P có nhờ ông mượn tiền dùm với số tiền 40.000.000 đồng. Thỏa thuận miệng thời hạn trả là 15/12/2018

âm lịch để bà Phụng xoay sở công việc. Khi nhờ ông vay mượn tiền, bà P có hứa sẽ trả lãi suất cho ông. Tuy nhiên đến hạn trả nợ bà P không thực hiện trả tiền cho ông. Tính đến tháng 5/2020, ông phải gánh khoản tiền lãi của số tiền nợ là 17 tháng với số tiền là 60.000.000 đồng. Ông có thông báo khoảng nợ gốc và lãi cho bà P biết. Khi đó, bà P tiếp tục nhờ ông chơi dùm 01 phần hui tháng, 5.000.000 đồng/tháng, mỗi tháng khai một lần. Tiền hốt hui được 100.000.000 đồng, ông N đã dùng để thanh toán toàn bộ số tiền nợ vay và lãi của khoản vay 40.000.000 đồng ngày 06/12/2018 âm lịch. Sau đó, ông phải đóng hui chết cho bà P tổng cộng là 30 phần hui chết với số tiền là 150.000.000 đồng. Ông có nhiều lần yêu cầu bà P trả lại tiền cho ông nhưng bà P không thực hiện.

Nay ông Nguyễn T N yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn T P phải trả cho ông số tiền 150.000.000 đồng. Yêu cầu trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

*** Tại Biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 03/7/2023 và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Nguyễn T P trình bày:**

Bà P thừa nhận chỉ có mượn ông Nguyễn T N số tiền 40.000.000 đồng, không nhớ rõ thời gian mượn nhưng thống nhất thời gian ngày 06/12/2018 âm lịch như ông N trình bày. Khi hỏi mượn ông N, hai bên có thỏa thuận khi nào có tiền sẽ trả chứ không phải hạn trả nợ là ngày 15/12/2018 âm lịch như lời trình bày của ông N. Khi mượn tiền không làm giấy tờ gì. Sau khi mượn tiền, một khoảng thời gian sau, ông N có yêu cầu bà trả tiền nhưng do thời điểm kinh tế khó khăn nên bà không có tiền để trả cho ông N. Khi đó ông N có nói với bà kêu bà chơi một dây hui đi để hốt hui, trả nợ cho ông N nhưng bà không đồng ý vì không có khả năng chi trả. Hoàn toàn không có việc nhờ ông N mượn tiền dùm hay nhờ ông N chơi hui dùm. Nay với yêu cầu khởi kiện của ông N, bà chỉ đồng ý hoàn trả cho ông N số tiền 40.000.000 đồng, xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến hết nợ.

*** Tại phiên tòa hôm nay:**

- Ông N yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn T P phải hoàn trả số tiền nợ gốc là 40.000.000 đồng, và một khoảng tiền lãi là 27.500.000 đồng, yêu cầu trả ngay một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

- Bị đơn bà Nguyễn T P đồng ý trả cho ông N số tiền 40.000.000 đồng nợ gốc và 27.500.000 đồng tiền lãi như yêu cầu của ông N. Nhưng xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

*** Ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước tham gia phiên tòa:**

- Về tố tụng, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Thẩm phán, Thư ký chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Các đương sự tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp yêu cầu khởi kiện của ông

Nguyễn T N. Buộc bà Nguyễn T P phải trả cho ông N số tiền nợ gốc là 40.000.000 đồng và 27.500.000 đồng tiền lãi, tổng cộng là 67.500.000 đồng, trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Buộc bị đơn chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, phần tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn ông Nguyễn T N yêu cầu bà Nguyễn T P phải trả số tiền là 150.000.000 đồng; bà Nguyễn T P có nơi cư trú tại Ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là “*tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. *Về việc thay đổi yêu cầu khởi kiện:* Tại đơn khởi kiện, bản tự khai ngày và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn T N yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn T P trả lại số tiền là 150.000.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay, ông N có thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu bà P trả 40.000.000 đồng nợ gốc và tiền lãi là 27.500.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy nguyên đơn đã thay đổi yêu cầu khởi kiện, việc thay đổi này không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu, căn cứ quy định tại Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. *Về nội dung:* Tại phiên tòa, nguyên đơn là ông Nguyễn T N yêu cầu bà Nguyễn T P phải trả cho ông số tiền nợ gốc là 40.000.000 đồng và tiền lãi là 27.500.000 đồng (theo mức lãi suất 1,25%/tháng x 55 tháng), tổng cộng là 67.500.000 đồng. Bị đơn bà Nguyễn T P đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Như vậy, đây là tình tiết, sự kiện không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.1]. *Về phương thức trả nợ:* Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn ông Nguyễn T N yêu cầu bà Nguyễn T P phải trả tổng số tiền 67.500.000 đồng một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Bị đơn bà Nguyễn T P đồng ý trả cho ông N số tiền 67.500.000 đồng, nhưng xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến hết nợ. Hội đồng xét xử xét thấy bà P đã vi phạm hợp đồng, vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại các Điều 357, 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự. Do đó Hội đồng xét xử thấy cần thiết buộc bà P phải có nghĩa vụ trả cho ông N số tiền 67.500.000 đồng một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật là phù hợp.

[4]. *Về án phí:*

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên hoàn lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí cho ông Nguyễn T N.

Bà Nguyễn T P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án với số tiền án phí phải chịu là 3.375.000 đồng.

[5]. *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271, 272 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[6]. Xét ý kiến đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước tham gia phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 357, 463, 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, các Điều 92, 147, 266, 267, 271, 272 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Áp dụng Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn T N.

Buộc bà Nguyễn T P phải trả cho ông Nguyễn T N số tiền là **67.500.000 đồng** (*Sáu mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng*). Thực hiện nghĩa vụ giao trả ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày ông Nguyễn T N có đơn yêu cầu thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bà Nguyễn T P chậm trả tiền thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, tại thời điểm thanh toán.

2. Về án phí:

- Hoàn trả cho ông Nguyễn T N số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là **3.750.000 đồng** (*Ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0020135 ngày 14/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

- Bà Nguyễn T P phải chịu **3.375.000 đồng** (*Ba triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Ông N, bà P có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi

hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Tân Phước;
- Chi cục THADS huyện Tân Phước;
- Các đương sự:
 - + NĐ: Ông Nguyễn T N;
 - + BĐ: Bà Nguyễn T P.
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thạch Hải Âu